

MỘT SỐ NỘI DUNG NỔI BẬT TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

MAI PHƯƠNG



Nhằm tạo khung pháp lý cho việc thu thập, xử lý thông tin cũng như góp phần tăng cường bảo vệ thông tin cá nhân, chống mua bán, chia sẻ thông tin cá nhân bất hợp pháp, Bộ Công an đã và đang hoàn thiện Dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân (**Dự thảo Nghị định**) dựa trên ý kiến của các cá nhân, tổ chức. Trong số này, NHQuang sẽ phân tích một số nội dung nổi bật của Dự thảo Nghị định bản mới nhất (ngày 09/02/2021, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an), cụ thể như sau:

1. Về định nghĩa Dữ liệu cá nhân

Dự thảo Nghị định đã định nghĩa “dữ liệu cá nhân” (**DLCN**) là “dữ liệu về cá nhân hoặc liên quan đến việc xác định hoặc có thể xác định một cá nhân cụ thể”. Cần lưu ý rằng, cho đến thời điểm này, các văn bản hiện hành vẫn chưa có định nghĩa cụ thể cho thuật ngữ trên mà chỉ có một số thuật ngữ liên quan như “thông tin cá nhân” (Luật An toàn thông tin mạng), “bí mật cá nhân”, “bí mật gia đình”, “thông tin về đời sống riêng tư” (Bộ luật Dân sự 2015). Bên cạnh đó, đối chiếu với định nghĩa về “dữ liệu” tại Luật Giao dịch điện tử 2005, có thể hiểu rằng DLCN (là một dạng của dữ liệu nói chung) cũng được thể hiện dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự.

Dự thảo Nghị định quy định 02 nhóm DLCN là (i) DLCN cơ bản (ví dụ: họ tên;

ngày, tháng, năm sinh/mất, nhóm máu, số điện thoại, số căn cước công dân, bảo hiểm xã hội) và (ii) DLCN nhạy cảm (ví dụ: quan điểm chính trị, tôn giáo; tình trạng sức khỏe; di truyền; sinh trắc học; xu hướng tình dục, tài chính). DLCN cơ bản quy định theo dạng liệt kê “đóng”, còn DLCN nhạy cảm được quy định theo dạng liệt kê “mở” – cho phép những dữ liệu khác (ngoài dữ liệu đã được quy định tại Dự thảo Nghị định) cũng được coi là DLCN nhạy cảm. Việc phân loại nhóm DLCN dưới dạng liệt kê (dù đóng hay mở) mà chưa đưa ra được những tiêu chí khái quát để phân loại có thể sẽ dẫn tới tính thiếu ổn định của văn bản pháp luật. Là văn bản đầu tiên quy định chi tiết và cụ thể về DLCN, Dự thảo Nghị định nên xác định các tiêu chí để phân loại nhóm DLCN bởi trên thực tế, việc phân loại DLCN (đặc biệt là DLCN nhạy cảm) rất có ý nghĩa trong việc áp dụng các quy định pháp luật liên quan (ví dụ như đăng ký xử lý DLCN nhạy cảm) để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu.

2. Về xử lý Dữ liệu cá nhân

Xử lý DLCN là nội dung cốt lõi của Dự thảo Nghị định, đặc biệt quan trọng trong bối cảnh khung pháp luật của Việt Nam về xử lý DLCN còn rất mờ nhạt. Thực tế cho thấy xử lý DLCN là vấn đề được rất nhiều doanh nghiệp quan tâm bởi DLCN đang đóng vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế thời kỳ công nghiệp 4.0. DLCN của khách hàng có thể được ví như “mỏ vàng” với các nhà cung cấp, giúp doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc xác định khách hàng tiềm năng, từ đó triển khai các hoạt động quảng cáo phù hợp tới đối tượng đích để bán thành công hàng hoá, dịch vụ.

Dự thảo Nghị định định nghĩa về xử lý DLCN như sau: “Xử lý dữ liệu cá nhân là một hoặc nhiều hành động tác động tới dữ liệu cá nhân, bao gồm thu thập, ghi, phân tích, lưu trữ, thay đổi, tiết lộ, cấp quyền truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan”. Còn Bên xử lý DLCN được Dự thảo Nghị định xác định “là cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân”. Theo đó, nội hàm của “xử lý DLCN” được quy định rất rộng, các hoạt động từ thu thập, lưu trữ, phân tích đến chuyển giao, cấp

quyền truy cập... đều được coi là một dạng của hoạt động xử lý DLCN và đều phải tuân thủ các quy định pháp luật về xử lý DLCN. Bên xử lý DLCN cũng được quy định khá rộng, bao gồm cả các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Về nguyên tắc, tất cả hoạt động xử lý DLCN đều phải được thông báo cho chủ thể dữ liệu. Thông báo phải bao gồm các nội dung cơ bản sau: Thông tin về Bên xử lý DLCN; Loại DLCN xử lý và cách xử lý; Thời gian, mục đích xử lý; Loại DLCN được xử lý trong các tình huống đặc biệt hoặc mục đích xử lý đặc biệt có thể tạo ra nguy cơ gây hại đáng kể; Quyền và thủ tục thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu; Xếp hạng độ tin cậy trong bảo vệ DLCN được thực hiện bởi Ủy ban bảo vệ DLCN; Thông tin liên quan đến việc chuyển DLCN ra khỏi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

Có một số ngoại lệ cho việc thông báo cho chủ thể dữ liệu, theo đó Bên xử lý DLCN không cần thông báo về việc xử lý DLCN trong một số trường hợp như khi xử lý DLCN phục vụ công tác nghiên cứu khoa học hoặc thống kê chủ thể dữ liệu; khi việc xử lý DLCN được quy định bởi pháp luật, thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế; hoặc trong trường hợp không ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của chủ thể dữ liệu và thông báo cho chủ thể dữ liệu là không thể... Tuy nhiên, việc xác định việc xử lý DLCN “không ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của chủ thể dữ liệu” là một quy định khá mơ hồ bởi Bên xử lý dữ liệu không thể thay mặt chủ thể dữ liệu trong việc xác định có hay không ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của họ. Tương tự, việc “thông báo cho chủ thể dữ liệu là không thể” cũng có thể gây vướng mắc trong quá trình áp dụng bởi tính “không thể” là để chỉ năng lực của từng Bên xử lý DLCN cụ thể hay là giới hạn chung về mặt kỹ thuật (tại Việt Nam hay ở quốc gia của Bên xử lý dữ liệu) áp dụng trong việc liên hệ với chủ thể dữ liệu?

Trên thực tế, thông báo đầy đủ và chính xác về việc thu thập dữ liệu – khâu đầu tiên của quy trình xử lý DLCN, là bước tối quan trọng trong việc bảo đảm quyền và lợi ích của chủ thể dữ liệu. Rất cần thiết phải quy định rõ các trường hợp ngoại lệ cho phép xử lý DLCN mà không cần thông báo cho chủ thể dữ liệu, và phải theo nguyên tắc hạn chế tối đa các trường hợp này.

3. Về chuyển dữ liệu qua biên giới

Dự thảo Nghị định quy định Chuyển dữ liệu qua biên giới “là hoạt động sử dụng không gian mạng hoặc các thiết bị, phương tiện điện tử chuyển dữ liệu cá nhân

của công dân Việt Nam tới một địa điểm nằm ngoài lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Theo Dự thảo Nghị định, DLCN của công dân Việt Nam có thể chuyển giao ra khỏi biên giới khi đáp ứng đủ 04 điều kiện: (i) khi có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu về việc chuyển giao, (ii) dữ liệu gốc được lưu trữ tại Việt Nam, (iii) có văn bản chứng minh địa điểm chuyển đến đã áp dụng quy định bảo vệ DLCN ở mức độ bằng hoặc cao hơn với quy định tại Dự thảo, và (iv) có văn bản đồng ý của Ủy ban bảo vệ DLCN.

Hồ sơ đăng ký chuyển dữ liệu cá nhân qua biên giới chủ yếu bao gồm Đơn đăng ký chuyển DLCN qua biên giới và Báo cáo đánh giá tác động khi đăng ký chuyển DLCN qua biên giới. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký chuyển dữ liệu cá nhân qua biên giới là Ủy ban bảo vệ DLCN – một tổ chức trực thuộc Chính phủ, đặt tại Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an. Theo quy định tại Dự thảo Nghị định, thành viên Ủy ban bảo vệ dữ liệu cá nhân gồm không quá 06 thành viên, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm về pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, hoạt động kiêm nhiệm. Thực tế, số lượng thành viên không vượt quá 06 người cùng với cơ chế làm việc kiêm nhiệm của các thành viên Ủy ban bảo vệ DLCN đã đặt ra những ngại ngại về khả năng tiếp nhận và xử lý các hồ sơ đăng ký chuyển dữ liệu cá nhân qua biên giới, đặc biệt trong bối cảnh doanh nghiệp Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi số và tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

Toàn văn Dự thảo Nghị định được đăng trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an để lấy ý kiến đóng góp trong thời gian 02 tháng kể từ ngày đăng – 09/02/2021. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quan tâm tới hoạt động bảo vệ DLCN có thể tìm đọc toàn văn Dự thảo Nghị định tại địa chỉ: <http://bocongan.gov.vn/van-ban/van-ban-moi/lay-y-kien-gop-y-doi-voi-du-thao-nghi-dinh-quy-dinh-ve-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-519.html> và gửi các góp ý tới Bộ Công an trong thời hạn quy định./.